

Ngày	8,600 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-10.4%	-8.5%	-7.5%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	8,018 - 10,756
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	33
Số lượng CPLH (CP)	3,800,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,865
Sở hữu nước ngoài	1.5%
Beta	0.47
EPS	366
P/E	23.5

DT thuần

Q1/24

58.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.20| 0.3%

YoY: ▲ 4.80| 8.9%

LN trước thuế

Q1/24

-0.05

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.30| 85.7%

YoY: ▲ 0.27| 84.4%

LN sau thuế

Q1/24

-0.05

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.43| 89.6%

YoY: ▲ 0.27| 84.4%

ROA

2023

0.6%

DT thuần

2023

228

tỷ VNĐ

YoY: ▼36.0| -13.7%

LN trước thuế

2023

1.69

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.13| 8.5%

LN sau thuế

2023

1.13

tỷ VNĐ

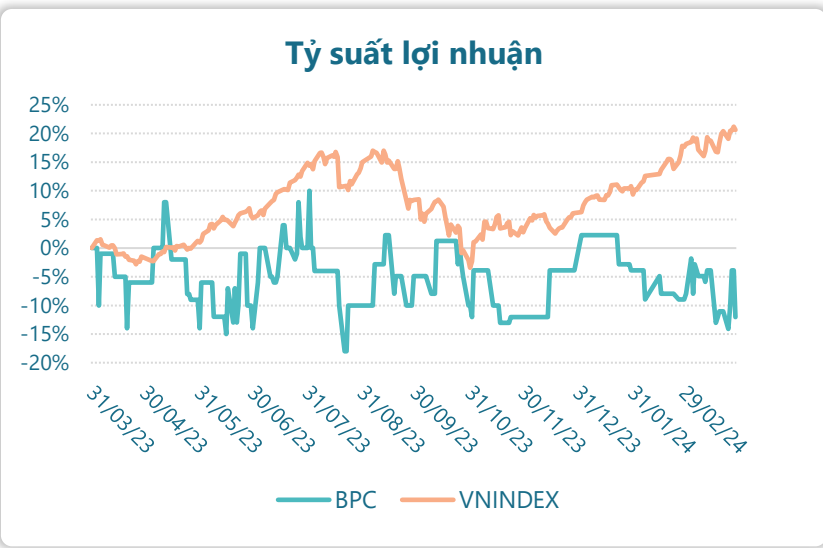
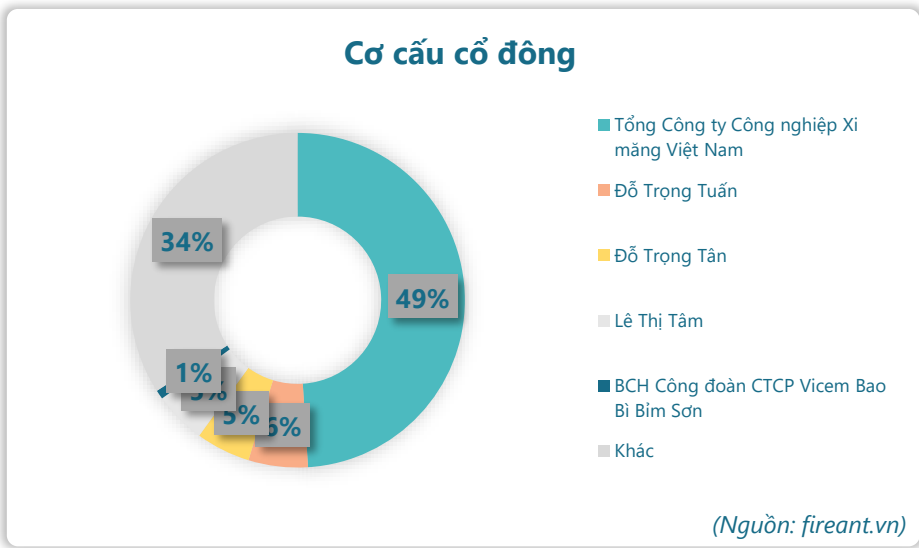
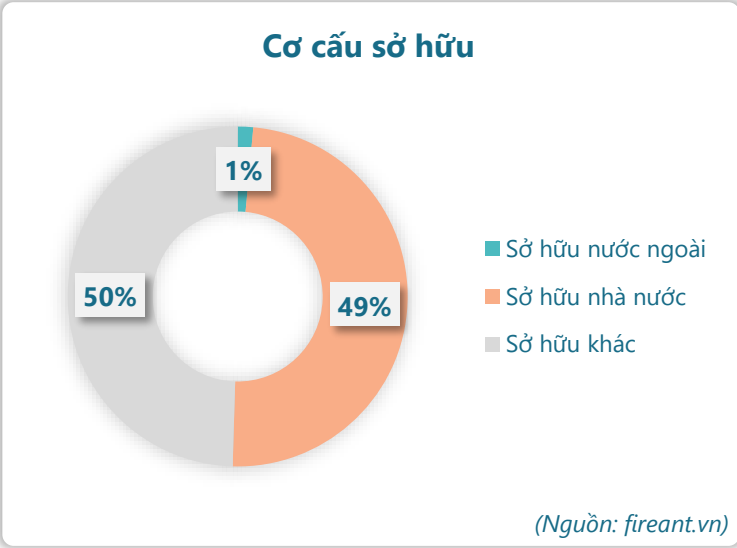
YoY: ▲ 0.04| 3.4%

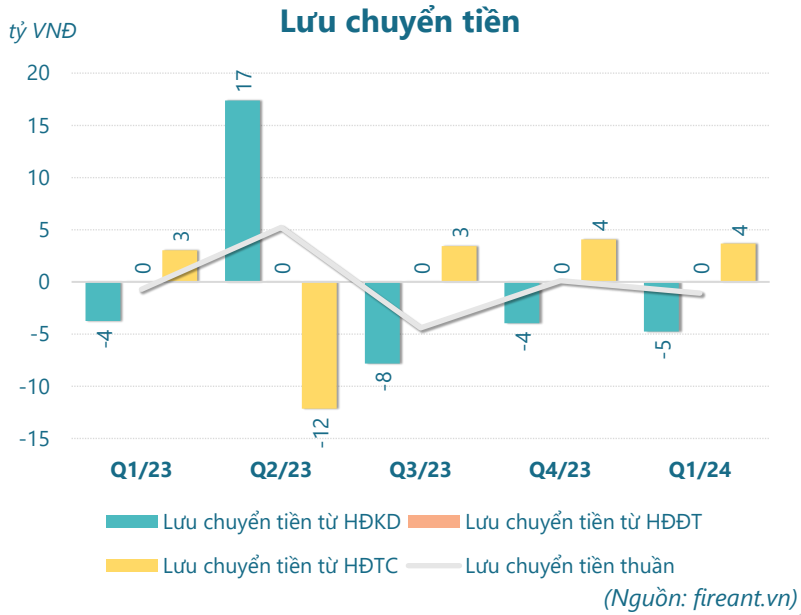
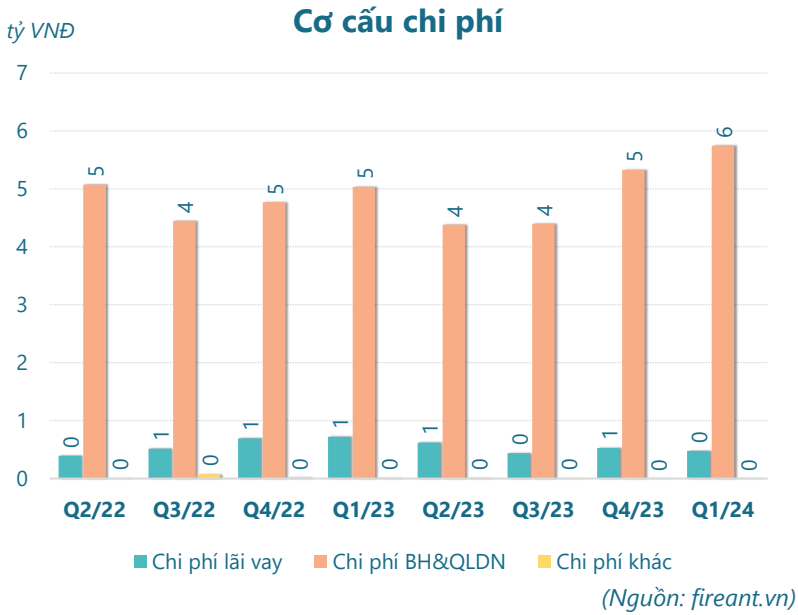
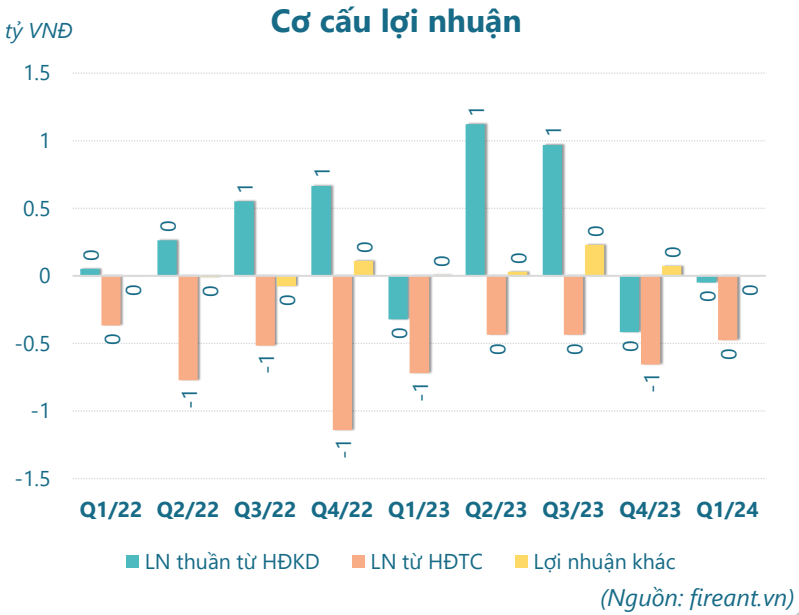
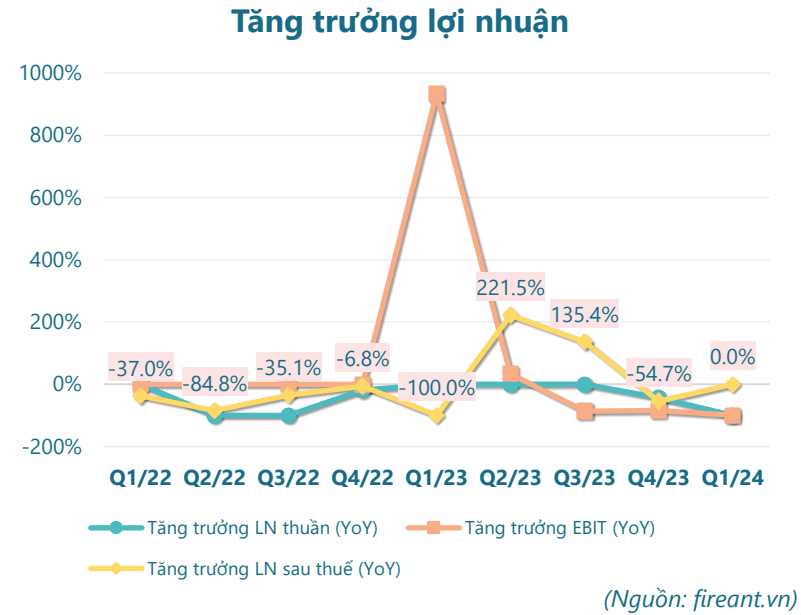
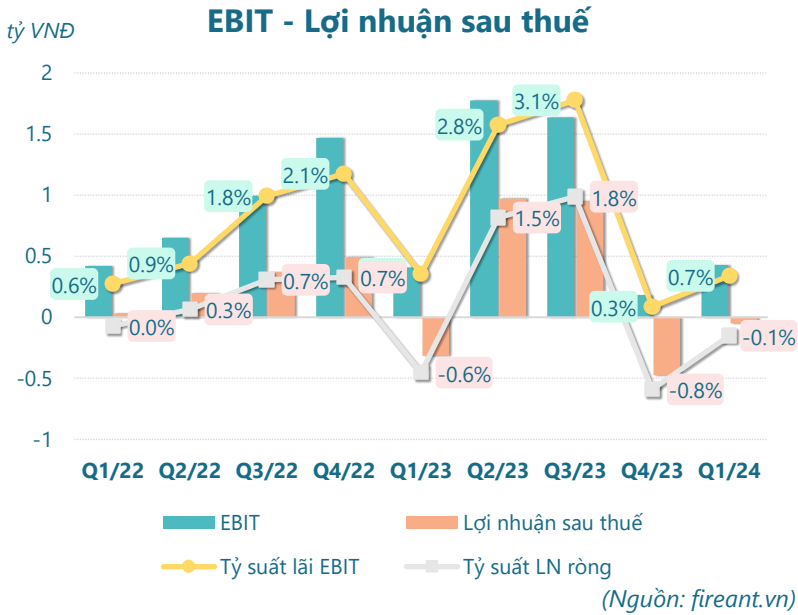
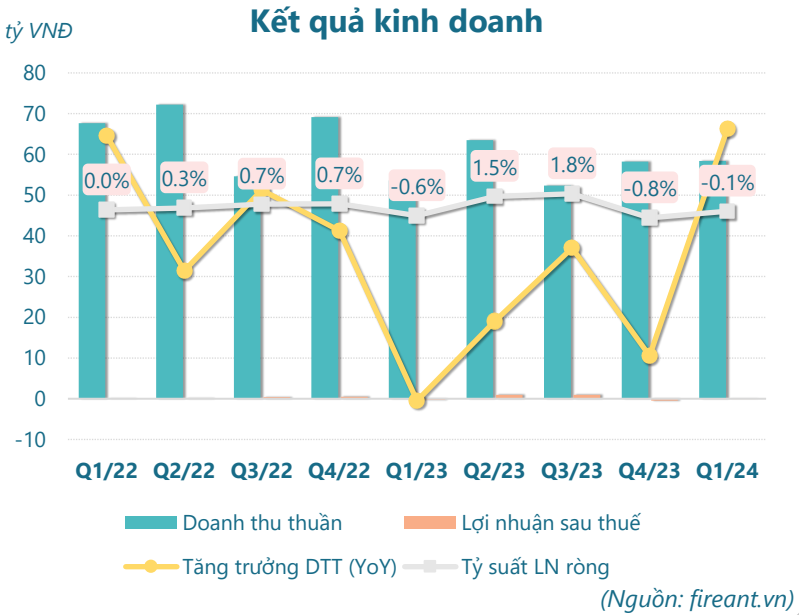
ROE

2023

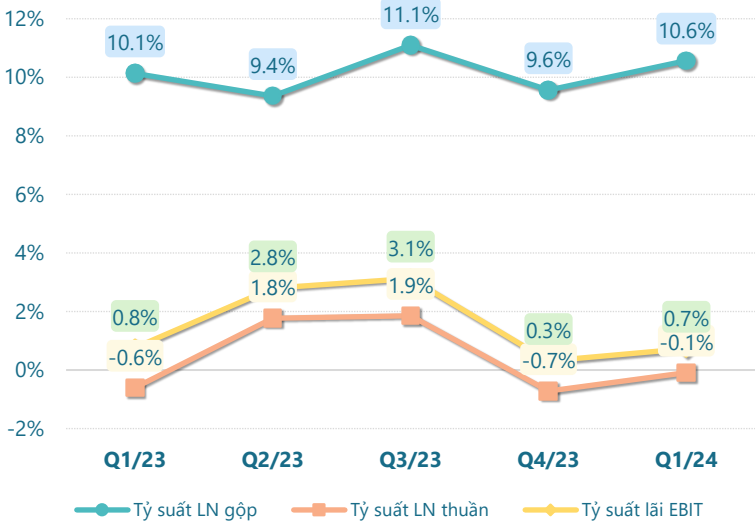
1.2%

+/- YoY: ▲ 0.1%



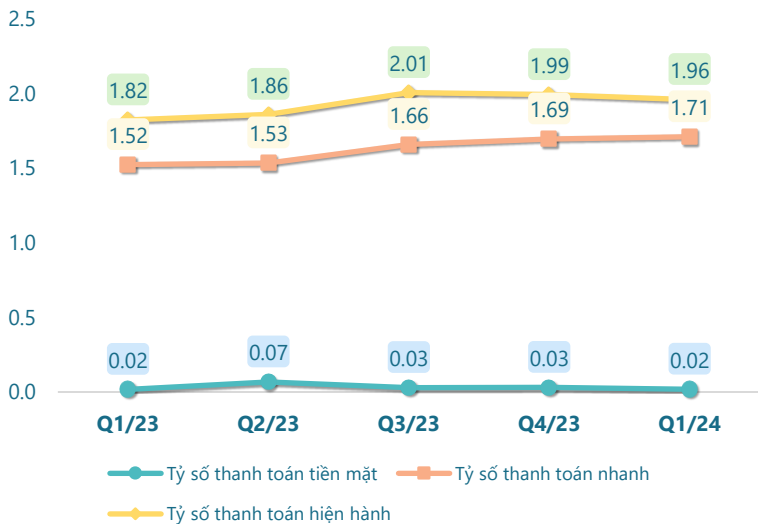


Tỷ suất lợi nhuận



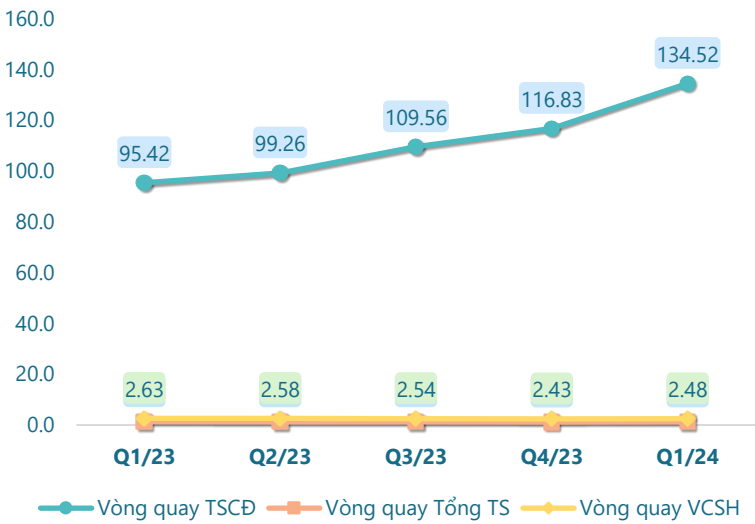
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



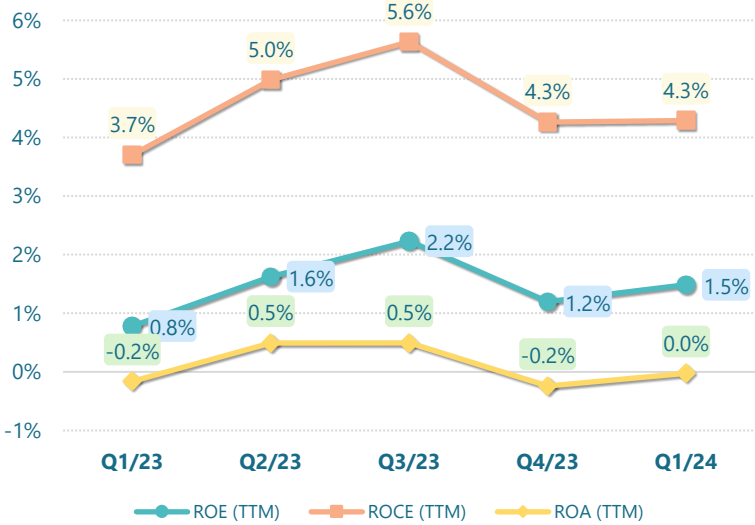
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



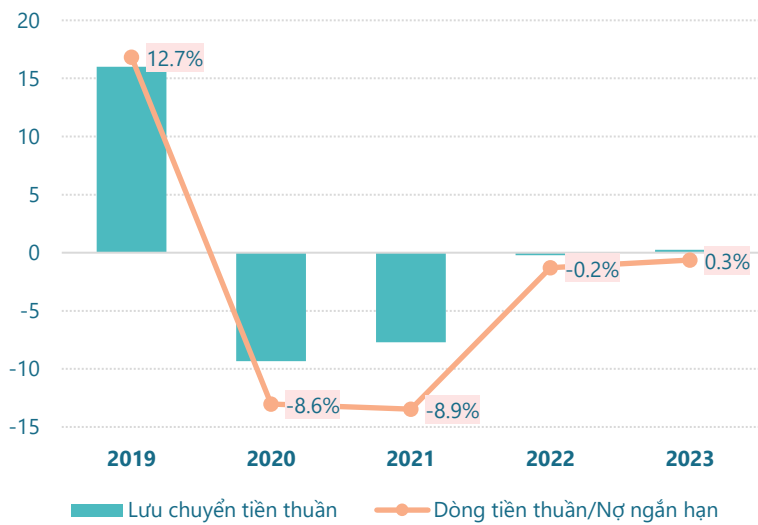
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



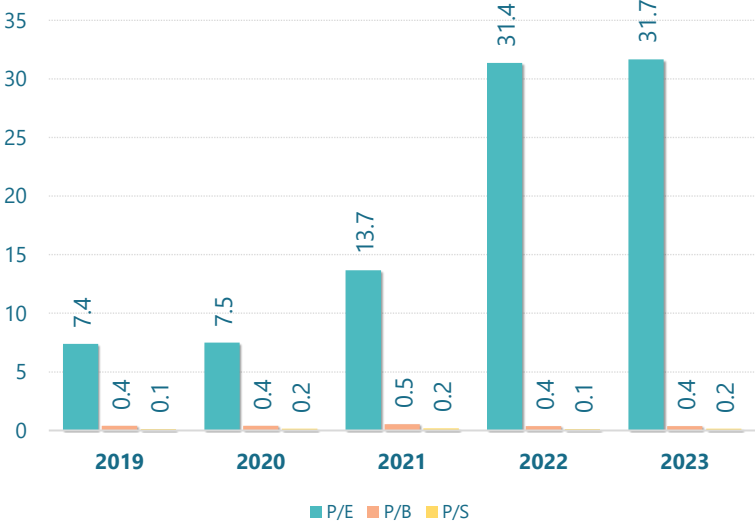
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)